

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày: 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/1994 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: nam; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Trần Văn Q, HKTT: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại:

Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1959 (là em trai của người bị hại). Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 31/5/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS 73C-088.38 đi từ xã Q đến xã Q theo hướng Nam – Bắc, khoảng 11 giờ 20 phút đến địa phận xã Quảng Phương thì thấy phía trước 100 mét có ông Trần Văn Q trú tại thôn Pháp Kệ điều khiển xe mô tô BKS 73 E1-179.01 đi cùng chiều theo hướng Nam – Bắc. Khi cách ông Q khoảng 30 mét thì T nhấn còi tăng ga để vượt xe mô tô, tuy nhiên do đường hẹp, gồ ghề, xử lý kém nên ba đơ xóc, lốp trước và dè chắn bùn phía trước bên phải xe ô tô do T điều khiển đã va quệt với xe mô tô BKS 73E1-179.01 do ông Trần Văn Q điều khiển làm ông Q ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Q bị thương nặng, chết trên đường đi cấp cứu, 2 phương tiện bị trầy xước nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là mặt ngoài ba đơ xóc, lốp trước và dè chắn bùn phía trước bên phải của xe mô tô BKS 73C-088.38 với đầu mút tay cầm lái, tay phanh và gọng gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 73E1-179.01.

Xác định điểm đâm va giữa xe ô tô tải BKS 73C-088.38 với xe mô tô BKS 73E1-179.01 để lại trên hiện trường là tại vị trí vết cày trượt in hằn trên mặt đường nhựa, có kích thước 0,2 x 0,02 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn bên phải 0,43 mét, điểm cuối nằm ngay trên đường chuẩn, vết cày trượt đứt quãng, có chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 116/TT ngày 17/6/2019 của Trung tâm Giám Định Y Khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận nạn nhân Trần Văn Q dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương: Gãy xương cột sống từ D12 đến T1 15. Vỡ thận trái, tụ máu sau phúc mạc, vỡ xương chậu hai bên. Nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân Trần Văn Q là do đa chấn thương.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 29/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn T

và đại diện chủ sở hữu xe ô tô gây tai nạn anh Nguyễn Thanh T và đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại là ông Trần Xuân Đ đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ các khoản chi phí với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận tiền đầy đủ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ và trả lại 01 xe ô tô tải BKS 73C-088.38, nhãn hiệu TMT, màu sơn xanh; 01 giấy đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Nguyễn Thanh T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATK-T và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8645730, cấp ngày 19/3/2019; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 90080969 cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh T;
- Thu giữ và trả lại 01 xe mô tô BKS 73E1-179.01, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đồng cho ông Trần Xuân Đ là em trai ruột của nạn nhân Trần Văn Q;
- Thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng C số 310187042495 mang tên Nguyễn Văn T do Sở GTVT thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/11/2018, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 53/VKS-TA ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là ông Trần Xuân Định có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 31/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn T trong khi điều khiển xe ô tô BKS 73C-088.38 đến địa phận xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vì do tránh vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô BKS 73E1 – 179.01 làm ông Trần Văn Q chết trên đường đi cấp cứu.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối với người bị hại Trần Văn Q khi điều khiển xe mô tô 73E1- 179.01 đã có giấy phép lái xe hạng A1 phù hợp. Khi ông Q chạy xe đến địa phận xã Quảng Phương đã đi sát mép đường phía bên phải, đúng tốc độ và phần đường của mình theo đúng quy định.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T khi điều khiển xe ô tô tải 73C- 088.38 đã chủ quan, thiếu chú ý quan sát, tránh vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ. Cụ thể bị cáo đã vi phạm vào Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/TT-BGTVT ngày 31/5/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như Q định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải Q vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Nguyễn Văn T là người đã được học và cấp giấy phép lái xe đúng quy định, đủ năng lực nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông có ý thức chấp hành pháp luật kém, chủ quan, cầu thả, điều khiển xe tránh vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông lỗi hoàn toàn do bị cáo T gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho gia đình người bị hại, mà còn gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên khi Q định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây ra tai nạn đã cùng chủ phương tiện tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục hậu quả gây ra và gia đình người bị hại cũng đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly ra khỏi xã hội nên mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường

đầy đủ chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lệ cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 73E1-179.01, nhãn hiệu Honda; 01 xe ô tô tải BKS 73C-088.38 và các giấy tờ xe có liên quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 310187042495 mang tên Nguyễn Văn T do Sở GTVT thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/11/2018, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án, tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe hạng C số 310187042495 mang tên Nguyễn Văn T do Sở GTVT thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/01/2018, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- UBND xã Quảng Lưu;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương